

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
THÀNH PHỐ M**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 456/2022/HS-ST
Ngày: 08/12/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TP.M**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà HOÀNG THỊ T

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị C
2. Ông Cao Quốc H

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thúy N – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ, Thành phố M.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Thành phố M tham gia phiên tòa:

- + Tại điểm cầu trung tâm: Bà Nguyễn Thị H - Kiểm sát viên.
- + Tại điểm cầu thành phần: Ông Đặng Văn Q – Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 12 năm 2022, Tòa án nhân dân thành phố Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 365/2022/TLST/HSST ngày 06 tháng 10 năm 2022 theo hình thức trực tuyến, gồm 02 điểm cầu:

- Điểm cầu trung tâm tại Tòa án nhân dân thành phố Đ, Thành phố M (Số 1400 đường ĐVC, phường TML, thành phố Đ, Thành phố M)
- Điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, Thành phố M (Số 989 đường ĐVC, phường TML, thành phố Đ, Thành phố M)

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 486/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

Ngô Tấn P, sinh ngày 04 tháng 9 năm 2001, tại Thành phố M; thường trú: 493A/39 Cách mạng tháng 8, Phường 13, Quận 10, Thành phố M; nơi cư trú: 493A/39 Cách mạng tháng 8, Phường 13, Quận 10, Thành phố M; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngô Ngọc T, sinh năm 1967 và bà: Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1974, là con thứ nhất trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 03/02/2022 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa tại điểm cầu thành phần.

- Bị hại: Chị Lê Châu H, sinh năm 1993
Nơi cư trú: Số 9 Đường số 29, phường BTT, thành phố Đ, Thành phố M.
(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 03/02/2022, chị Lê Châu H điều khiển xe mô tô biển 59B1-55936 lưu thông trên đường vòng xoay TN trước nhà số 2-4 TN, phường AK, thành phố Đ thì có điện thoại nên chị H giảm tay ga xe lại, lấy điện thoại hiệu Iphone 11 Pro Max ra nghe. Lúc này, Ngô Tấn P điều khiển xe mô tô biển số 52F4-6731 áp sát bên phải chị H và dùng tay trái giật điện thoại của chị H rồi tẩu thoát về hướng cầu G qua quận BT. Chị H tri hô cùng người đi đường đuổi theo đến trước nhà số 1/6/15, đường ĐBL, Phường 15, quận BT thì bắt được P cùng vật chứng đưa về Công an Phường 15, quận BT lập biên bản phạm tội quả tang. Đến ngày 03/02/2022, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận BT chuyển hồ sơ cùng P đến Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Đ để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo P khai nhận toàn bộ hành vi như trên.

Bản Kết luận định giá tài sản số: 56-KV1/KLGD-HĐĐGTS ngày 20/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Đ kết luận: 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro Max màu xanh đen có giá trị 16.733.000 (mười sáu triệu bảy trăm ba mươi ba ngàn) đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) xe mô tô biển số 52F4-6731. Cơ quan Điều tra đã trả lại xe trên cho anh T.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max màu xanh đen. Cơ quan Điều tra đã trả lại cho chị Lê Châu H.

Trách nhiệm dân sự: Chị Lê Châu H đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác.

Tại Bản Cáo trạng số: 332/CT-VKS ngày 14/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố bị cáo Ngô Tấn P về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ vẫn giữ quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Tấn P từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận và nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết lỗi của mình, rất hối hận về hành vi tham lam nhất thời. Bị cáo mong Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét trong quá trình điều tra và truy tố, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai của bị cáo Ngô Tấn P phù hợp với lời khai của bị hại và vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ khác như biên bản bắt người, biên bản nhận dạng, bản kết luận định giá, bản thu giữ vật chứng và các biên bản hoạt động điều tra khác... Từ đó, có đủ căn cứ xác định: Do cần tiền tiêu xài nên vào khoảng 14 giờ 15 phút ngày 03/02/2022, Ngô Tấn P đã có hành vi điều khiển xe mô tô ép sát, công khai, nhanh chóng, bất ngờ giật 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro Max, trị giá 16.733.000 (mười sáu triệu bảy trăm ba mươi ba ngàn) đồng của chị Lê Châu H, tại trước số nhà 2-4 TN, phường AK, thành phố Đ thì bị bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn xã hội. Bị cáo là người có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng lười lao động, muốn có tiền tiêu xài nên đã cố ý chiếm đoạt tài sản của bị hại. Hành vi của bị cáo thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3]. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô biển số 52F4-6731. Theo kết quả xác minh, xe mô tô biển số 52F4-6731 do chị Hoàng Thị Mai T đứng tên chủ sở hữu. Chị T đã ủy quyền cho anh Ngô Ngọc T (cha của P) toàn quyền sử dụng và định đoạt xe mô tô trên (Hợp đồng ủy quyền số: 000793, quyền số: 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 5/01/2021). Ngày 03/02/2022, P tự ý lấy xe trên đi cướp giật, anh T không biết nên Cơ quan Điều tra đã trả lại xe trên cho anh T.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, Cơ quan Điều tra đã trả lại cho chị Lê Châu H.

Trách nhiệm dân sự: Chị Lê Châu H đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[5]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm d khoản 2 Điều 171, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử phạt bị cáo **Ngô Tấn P** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 03/02/2022.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Ngô Tấn P nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an thành phố Đ;
- Tòa án nhân dân TP. M;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ;
- Phòng PV06, PC10 - Công an TP. M;
- Sở Tư pháp Thành phố M;
- Chi cục Thi Hành án dân sự thành phố Đ;
- Thi Hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HOÀNG THỊ T